

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST  
ngày 25-03-2021  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Yến Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Xuân Miện
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị B Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 808/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Căn hộ số 1912 Chung cư Hodeco – Lô A, số 36 Nguyễn Thái Học, phường 7, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

***2. Bị đơn:*** Ông Ngô Thanh Đ, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 17/41 Ngô Đ Kế, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-9-2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Ngô Thanh Đ tự nguyện chung sống vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường PN, thành

phố BR, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2006 ngày 09-5-2006.

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và sinh được ba người con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn sự yêu thương tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà B yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Thanh Đ.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Ngô Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 26-10-2003, cháu Ngô Chí V, sinh ngày 11-6-2012, Ngô Vinh D, sinh ngày 09-01-2014. Theo nguyện vọng của 3 con yêu cầu sống với mẹ, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 3 con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện bà B có yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ngày 02-12-2020 bà B có đơn xin rút phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 17/41Ngô Đ Kê, phường 7, thành phố V, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 814533 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp ngày 13-10-2006.

2. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 307, tờ bản đồ 73 tại xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, thành phố V, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 004640 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 14-01-2020.

3. 1 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC, biển số 72A.149.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009407 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an tỉnh B cấp ngày 05-10-2015.

Về nợ chung: Nợ 1.000.000đ (một tỷ đồng) tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh B theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/3882438/HĐTD.

Nay ly hôn bà B và ông Đ tự thỏa thuận phần tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Ngô Thanh Đ trình bày tại phiên tòa:*

Về điều kiện kết hôn ông Đ đồng ý với lời trình bày của bà B, quá trình chung sống ông Đ nhận thấy không còn hạnh phúc nên ông Đ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, cháu Ngô Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 26-10-2003, hiện nay cháu L đang ở với Bác ruột tại Bang Virginia Mỹ, ông Đ yêu cầu bà B một tháng chuyển 15.000.000 đồng tiền sinh hoạt phí cho cháu L.

Đối với cháu Ngô Chí V, sinh ngày 11-6-2012, Ngô Vinh D, sinh ngày 09-01-2014. Ông Đ không đồng ý giao cả ba con cho bà B nuôi dưỡng, ông Đ yêu cầu được nuôi cháu Ngô Chí V vì bà B không đảm bảo về kinh tế để nuôi ba con. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng có các tài sản như bà B khai là đúng, nay ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết và sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm:*

*Về trình tự thủ tục tố tụng:* Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn của bà B, ông Đ. Về con chung: Căn cứ vào ý chí của con đề nghị HĐXX giao ba con cho bà B nuôi, về cấp dưỡng do bà B không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có nơi cư trú tại thành phố V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà B, ông Đ tự nguyện chung sống từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường PN, thành phố BR, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2006 ngày 09-5-2006. Qua thời gian chung sống giữa hai ông bà không còn hạnh phúc bà B cho rằng do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, không còn sự yêu thương tôn trọng lẫn nhau, còn ông Đ cho rằng bà B có những mối quan hệ phức tạp bên ngoài. Hội đồng xét xử có phân tích động viên bà B, ông Đ trở về đoàn tụ nhưng bà B và ông Đ đều yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét việc bà B, ông Đ thuận tình ly hôn là thật sự tự nguyện nên công nhận.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung là cháu Ngô Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 26-10-2003, cháu Ngô Chí V, sinh ngày 11-6-2012, Ngô Vinh D, sinh

ngày 09-01-2014. Bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 3 con đến tuổi trưởng thành, còn ông Đ không đồng ý giao ba con cho bà B nuôi mà yêu cầu được nuôi 1 con là cháu Ngô Chí V.

Xét việc bà B, ông Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, bà B cho rằng 3 con đều có nguyện vọng sống với mẹ, phía ông Đ đưa ra lý do bà B không đủ điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử có phân tích động viên ông Đ nên giao 3 con cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông Đ không đồng ý vẫn tha thiết xin được nuôi cháu Ngô Chí V. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, trong đó có nội dung nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định này Tòa án đã có hỏi nguyện vọng của các con thì cả 3 cháu đều có nguyện vọng yêu cầu được sống với mẹ.

Xét thấy, bà B đảm bảo các điều kiện để chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và đồng thời tôn trọng nguyện vọng của 3 con nên cần áp dụng Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao ba con cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận sự tự nguyện của bà B về việc không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn ông Đ cho rằng tài sản chung của vợ chồng phát sinh trong hôn nhân là các tài sản như bà B đã kê khai. Vào ngày 25-12-2020, ông Đ có nộp đơn phản tố yêu cầu giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung. Cùng ngày, Tòa án có giao cho ông Đ 1 Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 46.000.000 đồng, có biên bản giao nhận thông báo kèm theo. Trong nội dung của Thông báo có ghi rõ trong thời hạn 7 ngày ông Đ phải nộp tiền tạm ứng án phí là 46.000.000 đồng. Tuy nhiên quá thời hạn 7 ngày ông Đ không xuất trình biên lai nộp tạm ứng án phí và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án nói rõ lý do vì sao không nộp tạm ứng án phí. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét và dành quyền khởi kiện bằng 1 vụ án tranh chấp tài sản chung và nợ chung sau khi ly hôn cho ông Đ.

[3]. Về án phí : Bà B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, như vậy bà B đã nộp xong án phí. Ông Đ không phải chịu án phí.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc B đối với ông Ngô Thanh Đ về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc B với ông Ngô Thanh Đ.

2. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Ngô Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 26-10-2003, cháu Ngô Chí V, sinh ngày 11-6-2012, Ngô Vinh D, sinh ngày 09-01-2014. Theo nguyện vọng của 3 con, bà Nguyễn Thị Ngọc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc B về việc không yêu cầu ông Ngô Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Ngô Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng 1 vụ án tranh chấp tài sản chung và nợ chung sau khi ly hôn cho ông Ngô Thanh Đ.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002564 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh B. Như vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc B đã nộp xong án phí. Ông Ngô Thanh Đ không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THA Dân sự TP V;
- UBND phường PN, thành phố BR, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Yến Oanh**

